

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Biểu 7
ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN NĂM 2026

A. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo

Stt	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin	19	04	06	09	01	0
2	Lĩnh vực Công nghệ kỹ thuật	156	20	92	44	13	0
3	Lĩnh vực Kỹ thuật	216	27	111	78	18	01
4	Lĩnh vực Kiến trúc và xây dựng	20	0	12	08	01	0
5	Lĩnh vực Nhân văn	06	0	02	04	0	0
	Tổng số	417	51	223	143	33	01

B. Công khai thông tin về danh sách giảng viên cơ hữu theo từng đơn vị chuyên môn

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
I	Khoa Cơ khí							
1	Dương Phạm Tường Minh	1980	Nam	TS	PGS	Cơ học	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
2	Ngô Như Khoa	1972	Nam	TS	PGS	Cơ kỹ thuật	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
3	Nguyễn Quốc Tuấn	1969	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
4	Lưu Anh Tùng	1984	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
5	Ngô Minh Tuấn	1986	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
6	Phạm Thành Long	1977	Nam	TS	PGS	Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
7	Lương Việt Dũng	1982	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
8	Dương Thế Hùng	1974	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
9	Lê Xuân Hưng	1985	Nam	TS	PGS	Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
10	Nguyễn Văn Trang	1987	Nam	TS	PGS	Cơ học	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
11	Nguyễn Mạnh Cường	1979	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
12	Hoàng Nghĩa Đạt	1987	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
13	Phạm Quang Đồng	1979	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
14	Trần Ngọc Giang	1980	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kiến trúc	Kiến trúc
15	Nguyễn Đăng Hào	1975	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật robot	Kỹ thuật robot
16	Bùi Thanh Hiền	1984	Nữ	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
17	Trần Khải Hoàn	1983	Nam	TS		Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
18	Vũ Lai Hoàng	1978	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
19	Dương Quốc Khánh	1985	Nam	TS		Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
20	Trần Thế Long	1990	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
21	Đỗ Thị Tám	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
22	Nguyễn Hồng Thái	1992	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
23	Hồ Ký Thanh	1980	Nam	TS		Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
24	Lê Thị Phương Thảo	1987	Nữ	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật robot	Kỹ thuật robot
25	Trần Thị Phương Thảo	1982	Nữ	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
26	Lê Thị Thu Thủy	1982	Nữ	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
27	Đào Liên Tiến	1984	Nữ	TS		Khoa học vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
28	Hoàng Xuân Tứ	1982	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
29	Nguyễn Văn Tùng	1985	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
30	Đỗ Thế Vinh	1980	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
31	Ngô Ngọc Vũ	1981	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
32	Vũ Đức Vương	1986	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
33	Ngô Văn An	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
34	Nguyễn Thái Bình	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
35	Nguyễn Hữu Chinh	1983	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
36	Dương Công Định	1965	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
37	Nguyễn Thị Doan	1999	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
38	Nguyễn Thế Đoàn	1979	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
39	Trần Anh Đức	1976	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
40	Phạm Ngọc Duy	1983	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
41	Dương Việt Hà	1982	Nữ	ThS		Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
42	Nguyễn Ngọc Hà	1986	Nam	ThS		Cơ kỹ thuật	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
43	Hàn Thị Thúy Hằng	1977	Nữ	ThS		Kỹ thuật xây dựng	Kiến trúc	Kiến trúc
44	Nguyễn Quang Hưng	1987	Nam	ThS		Cơ kỹ thuật	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
45	Nhữ Thị Lan Hương	1985	Nữ	ThS		Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
46	Tòng Thu Hương	1981	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
47	Ngô Quốc Huy	1988	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
48	Ngô Thị Thu Huyền	1982	Nữ	ThS		Kiến trúc	Kiến trúc	Kiến trúc

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
49	Hoàng Trung Kiên	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
50	Nguyễn Văn Luân	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật xây dựng	Kiến trúc	Kiến trúc
51	Phan Văn Nghị	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
52	Vũ Như Nguyệt	1982	Nữ	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
53	Nguyễn Thị Trang Nhung	1990	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
54	Trần Văn Quân	1983	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
55	Đào Đăng Quang	1979	Nam	ThS		Kiến trúc	Kiến trúc	Kiến trúc
56	Hoàng Ánh Quang	1981	Nam	ThS		Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
57	Hoàng Văn Quyết	1981	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
58	Nguyễn Phú Sơn	1980	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
59	Nguyễn Văn Sỹ	1992	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
60	Đặng Văn Thanh	1981	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
61	Nguyễn Xuân Thành	1980	Nam	ThS		Kiến trúc	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
62	Nguyễn Thế Thịnh	1987	Nam	ThS		Kỹ thuật xây dựng công trình đặc biệt	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
63	Nguyễn Thuấn	1981	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật robot	Kỹ thuật robot
64	Hà Đức Thuận	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
65	Nguyễn Thuận	1975	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật robot	Kỹ thuật robot
66	Hoàng Anh Toàn	1985	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
67	Nguyễn Thu Trang	1984	Nữ	ThS		Quản lý đất đai	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
68	Hà Thanh Tú	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
69	Hà Bách Tứ	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
70	Lường Thanh Vân	1982	Nữ	ThS		Quản lý giáo dục	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
71	Nguyễn Phương Vân	1975	Nữ	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
72	Hoàng Trọng Vĩnh	1978	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
73	Dương Thị Thảo	2000	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
74	Hoàng Minh Anh	2002	Nam	ĐH		Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
75	Văn Đức Chiến	1998	Nam	ĐH		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
76	Đinh Trọng Hải	1981	Nam	ĐH		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
77	Ngô Trọng Hoàn	1998	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
78	Dương Quang Minh	2000	Nam	ĐH		Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
79	Hoàng Quang Ninh	1999	Nam	ĐH		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
80	Nguyễn Thế Sơn	2001	Nam	ĐH		Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
81	Vi Tài Thu	2000	Nam	ĐH		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
82	Trần Văn Trường	2000	Nam	ĐH		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
83	Nguyễn Minh Tuấn	2001	Nam	ĐH		Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
II	Khoa Công nghệ cơ điện và điện tử							
1	Trương Thị Thu Hương	1979	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
2	Dương Quốc Tuấn	1978	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
3	Hoàng Lê Phương	1980	Nữ	TS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
4	Lê Thị Quỳnh Trang	1979	Nữ	TS		Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
5	Đặng Danh Hoàng	1977	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
6	Lý Việt Anh	1984	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
7	Nguyễn Thị Mai Hương	1979	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
8	Vi Thị Mai Hương	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
9	Nguyễn Hồng Quang	1984	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
10	Lại Thị Thanh Hoa	1988	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
11	Mạc Duy Hưng	1980	Nam	TS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
12	Nguyễn Trần Hưng	1986	Nam	TS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
13	Nguyễn Thanh Tú	1981	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
14	Đỗ Công Thành	1981	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
15	Bùi Đức Việt	1984	Nam	TS		Chính trị học	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
16	Nguyễn Thị Vân Anh	1976	Nữ	ThS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
17	Trần Thị Vân Anh	1979	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
18	Phạm Thanh Cường	1983	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
19	Dương Trọng Đại	1978	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
20	Hoàng Thị Kim Dung	1985	Nữ	ThS		Quản lý tài nguyên và môi trường	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
21	Nguyễn Thị Thu Dung	1985	Nữ	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
22	Nguyễn Hoàng Hà	1982	Nữ	ThS		Sư phạm Ngữ văn	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
23	Nguyễn Thị Hằng	1988	Nữ	ThS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
24	Trần Thị Thanh Huyền	1985	Nữ	ThS		Kỹ thuật điện	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
25	Nguyễn Thị Linh	1984	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
26	Nguyễn Xuân Nam	1987	Nam	ThS		Kỹ thuật xây dựng	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
27	Lê Thị Thúy Ngân	1992	Nữ	ThS		Kỹ thuật điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
28	Lương Thị Bích Ngọc	1986	Nữ	ThS		Chính trị học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
29	Nguyễn Trung Thành	1980	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
30	Nguyễn Thị Thanh Thảo	1986	Nữ	ThS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
31	Trần Thị Bích Thảo	1985	Nữ	ThS		Khoa học môi trường	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
32	Vũ Thị Thùy Trang	1988	Nữ	ThS		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
33	Bùi Thị Nguyệt	2003	Nữ	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
34	Đỗ Nguyên Phương	2003	Nữ	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
35	Giáp Văn Phương	2002	Nam	ĐH		Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
III Khoa Điện								
1	Đỗ Trung Hải	1974	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
2	Nguyễn Thị Mai Hương	1974	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
3	Vũ Văn Thắng	1978	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
4	Nguyễn Thị Thanh Nga	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
5	Đặng Ngọc Trung	1984	Nam	TS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
6	Vũ Ngọc Kiên	1983	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
7	Lê Thị Thu Hà	1977	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
8	Dương Quốc Hưng	1983	Nam	TS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
9	Nguyễn Hiền Trung	1973	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
10	Đỗ Đức Tuấn	1984	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
11	Trương Tuấn Anh	1977	Nam	TS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
12	Cao Xuân Tuyền	1971	Nam	TS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
13	Nguyễn Minh Cường	1976	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
14	Ngô Minh Đức	1982	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
15	Nguyễn Tiến Dũng	1982	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
16	Lê Thị Huyền Linh	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
17	Lê Tiên Phong	1982	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
18	Nguyễn Đức Tường	1978	Nam	TS		Khoa học vật liệu	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
19	Nguyễn Thị Phương Chi	1991	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
20	Trần Ngọc Ánh	1987	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
21	Nguyễn Thị Chinh	1979	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
22	Nguyễn Thị Ngọc Dung	1972	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
23	Trần Thị Thanh Hải	1980	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
24	Nguyễn Quốc Hiệu	1967	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
25	Nguyễn Văn Huỳnh	1981	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
26	Dương Quỳnh Nga	1985	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
27	Trần Thị Thanh Nga	1981	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
28	Trương Thị Quỳnh Như	1981	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
29	Lê Thị Đỗ Oanh	1979	Nữ	ThS		Công nghệ thông tin	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
30	Lâm Hùng Sơn	1975	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
31	Lê Hồng Thái	1972	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
32	Trần Thị Thanh Thảo	1984	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
33	Bùi Kim Thi	1997	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
34	Nguyễn Thị Thanh Thủy	1978	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
35	Đoàn Kim Tuấn	1982	Nam	ThS		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
36	Vũ Xuân Tùng	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
37	Trần Thị Hải Yến	1986	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
38	Lê Thị Ngà	1980	Nữ	ThS		Quản lý giáo dục	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
39	Bùi Đức Anh	1976	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
40	Đinh Tuấn Anh	2002	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
41	Triệu Thị Ánh Chinh	2001	Nữ	ĐH		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
42	Phạm Văn Đại	2002	Nam	ĐH		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
43	Trần Anh Đức	2002	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
44	Lý Thị Hiền	2001	Nữ	ĐH		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
45	Nguyễn Thành Lâm	2000	Nam	ĐH		Khoa học vật liệu	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
46	Nguyễn Đăng Quang	2002	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
47	Nguyễn Huy Tài	2002	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
48	Trịnh Công Thành	2001	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
49	Nguyễn Thị Phương Thảo	2001	Nữ	ĐH		Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
50	Dương Đức Trinh	2001	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
51	Nguyễn Minh Tú	2001	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
IV	Khoa Điện tử							
1	Nguyễn Văn Chí	1977	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
2	Đào Huy Du	1979	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
3	Nguyễn Tiến Duy	1975	Nam	TS	PGS	Cơ sở toán học cho tin học	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
4	Nguyễn Phương Huy	1979	Nam	TS		Kỹ thuật viễn thông	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
5	Nguyễn Tuấn Linh	1980	Nam	TS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
6	Đoàn Thanh Hải	1979	Nữ	TS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
7	Phan Thanh Hiền	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
8	Nguyễn Văn Huy	1982	Nam	TS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
9	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	1990	Nữ	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
10	Bạch Văn Nam	1983	Nam	TS		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
11	Nông Minh Ngọc	1981	Nam	TS		Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
12	Tăng Cẩm Nhung	1981	Nữ	TS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
13	Mai Trung Thái	1977	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
14	Trần Anh Thắng	1978	Nam	TS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
15	Nguyễn Vĩnh Thụy	1979	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
16	Nghiêm Văn Tính	1978	Nữ	TS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
17	Nguyễn Hoàng Việt	1986	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
18	Đào Duy Yên	1984	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
19	Đặng Thị Ngọc Ánh	1984	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
20	Nguyễn Văn Chí	1985	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
21	Đỗ Duy Cốp	1980	Nam	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
22	Bùi Mạnh Cường	1981	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
23	Trần Thiện Dũng	1990	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
24	Đặng Thị Hiền	1981	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
25	Phùng Thị Thu Hiền	1982	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
26	Phạm Quang Hiếu	1980	Nam	ThS		Kỹ thuật máy tính	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
27	Nguyễn Thị Hương	1974	Nữ	ThS		Công nghệ thông tin	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
28	Phạm Duy Khánh	1981	Nam	ThS		Vì điện tử và thiết bị bán dẫn	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
29	Nguyễn Thị Linh	1998	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
30	Trần Thị Ngọc Linh	1981	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
31	Lê Thị Lương	1987	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
32	Lê Duy Minh	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
33	Dương Quỳnh Nhật	1987	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
34	Nguyễn Thị Hải Ninh	1979	Nữ	ThS		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
35	Ngô Phương Thanh	1982	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
36	Trần Thị Thanh	1981	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
37	Bùi Thị Thi	1978	Nữ	ThS		Khoa học máy tính	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
38	Nguyễn Trọng Toàn	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
39	Đào Ngọc Tôn	1983	Nam	ThS		Công nghệ thông tin	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
40	Lê Thị Huyền Trang	1987	Nữ	ThS		Kỹ thuật viễn thông	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
41	Nguyễn Nam Trung	1971	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
42	Trần Mạnh Tuấn	1998	Nam	ThS		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
43	Đỗ Thanh Bình	2003	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
44	Hoàng Đức Chung	2002	Nam	ĐH		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
45	Dương Đức Cường	2002	Nam	ĐH		Khoa học dữ liệu	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
46	Nhâm Ngọc Đại	1999	Nam	ĐH		Điện tử viễn thông	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
47	Nguyễn Thị Hoài	2001	Nữ	ĐH		Kỹ thuật điện tử	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
48	Phạm Sỹ Quang	2001	Nam	ĐH		Kỹ thuật máy tính	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
49	Vũ Văn Quý	2002	Nam	ĐH		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
50	Nguyễn Hữu Thắng	2003	Nam	ĐH		Khoa học máy tính	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
V	Khoa Khoa học cơ bản và Ứng dụng							
1	Nguyễn Văn Trường	1986	Nam	TS		Khoa học vật liệu	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
2	Nguyễn Thị Vân	1984	Nữ	TS		Lịch sử Việt Nam	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng
3	Trần Thị Hương	1982	Nữ	TS		Toán giải tích	Kiến trúc	Kiến trúc
4	Nguyễn Thị Thu Thủy	1982	Nữ	TS		Chủ nghĩa xã hội khoa học	Kiến trúc	Kiến trúc
5	Lương Thị Thúy Nga	1988	Nữ	TS		Hồ Chí Minh học	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
6	Nguyễn Thị Phương	1984	Nữ	TS		Toán học	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
7	Nguyễn Thị Vân Anh	1985	Nữ	TS		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
8	Ngô Thị Phương Thảo	1989	Nữ	TS		Chính trị học	Kiến trúc	Kiến trúc
9	Ngô Minh Thương	1988	Nữ	TS		Triết học	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
10	Nguyễn Minh Trang	1982	Nữ	TS		Toán học	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh
11	Ngô Trọng Hải	1985	Nam	TS		Sư phạm Vật lý	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)
12	Hoàng Mạnh Chung	1986	Nam	ThS		Sư phạm Vật lý	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
13	Phạm Thị Ngọc Dung	1973	Nữ	ThS		Sư phạm Vật lý	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
14	Hồ Bá Dũng	1980	Nam	ThS		Quản lý thể dục thể thao	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
15	Ngô Văn Giang	1986	Nam	ThS		Toán giải tích	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
16	Nguyễn Thị Hà	1983	Nữ	ThS		Sư phạm tiếng Anh	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
17	Nguyễn Thị Thu Hằng	1983	Nữ	ThS		Chính trị học	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
18	Phạm Thị Thu Hằng	1979	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
19	Phạm Thị Minh Hạnh	1986	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
20	Tổng Thị Hồng Hạnh	1990	Nữ	ThS		Luật	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
21	Vũ Thị Hoa	1988	Nữ	ThS		Giáo dục học	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
22	Nguyễn Thị Thu Hoàn	1988	Nữ	ThS		Sư phạm Vật lý	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
23	Trần Thị Huê	1980	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
24	Nguyễn Thị Huệ	1986	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
25	Nguyễn Nam Hưng	1987	Nam	ThS		Triết học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
26	Trương Đức Huy	1978	Nam	ThS		Giáo dục Thể chất	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
27	Phan Thị Vân Huyền	1985	Nữ	ThS		Toán học	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
28	Kiều Thị Khánh	1981	Nữ	ThS		Sư phạm Vật lý	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
29	Vũ Thế Khiêm	1986	Nam	ThS		Giáo dục Thể chất	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
30	Trương Thị Thùy Liên	1988	Nữ	ThS		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
31	Đồng Thị Linh	1985	Nữ	ThS		Quang học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
32	Dương Thị Thùy Linh	1986	Nữ	ThS		Luật	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
33	Trương Vũ Long	1988	Nam	ThS		Kinh tế chính trị	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
34	Phạm Thị Cẩm Ly	1980	Nữ	ThS		Hồ Chí Minh học	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
35	Nguyễn Thị Lý	1984	Nữ	ThS		Giáo dục Thể chất	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
36	Nguyễn Thị Xuân Mai	1985	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
37	Hoàng Thanh Nga	1988	Nữ	ThS		Toán giải tích	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
38	Lưu Thanh Nga	1980	Nữ	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
39	Nguyễn Thị Nga	1989	Nữ	ThS		Lịch sử Việt Nam	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
40	Lê Bích Ngọc	1985	Nữ	ThS		Toán giải tích	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
41	Nguyễn Thị Minh Ngọc	1986	Nữ	ThS		Toán học	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
42	Vũ Hồng Quân	1984	Nam	ThS		Toán giải tích	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
43	Nguyễn Hồng Quang	1981	Nữ	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
44	Nguyễn Thị Tâm	1993	Nữ	ThS		Toán học	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
45	Dương Văn Tân	1982	Nam	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
46	Nguyễn Thị Phương Thảo	1984	Nữ	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
47	Tổng Thị Phương Thảo	1992	Nữ	ThS		Luật	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
48	Phạm Thị Thu	1988	Nữ	ThS		Toán giải tích	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
49	Đinh Văn Tiếp	1987	Nam	ThS		Toán học	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
50	Ngô Thành Trung	1975	Nam	ThS		Toán học	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
51	Nguyễn Thanh Tùng	1987	Nam	ThS		Sư phạm Vật lý	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
52	Đan Thành Vinh	1983	Nam	ThS		Giáo dục Thể chất	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
53	Hoàng Thị Hải Yến	1988	Nữ	ThS		Kinh tế chính trị	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
54	Đỗ Thị Hoàng Diệu	2002	Nữ	ĐH		Luật	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Kỹ thuật điện tử - viễn thông
55	Hoàng Diệu Linh	1987	Nữ	ĐH		Sư phạm Vật lý	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
56	Văn Thị Lý	1988	Nữ	ĐH		Sư phạm lịch sử	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
VI	Khoa Kinh tế Công nghiệp							
1	Ngô Thúy Hà	1974	Nữ	TS		Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
2	Nguyễn Thu Ngân	1987	Nữ	TS		Quản trị kinh doanh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	1981	Nữ	TS		Kỹ thuật máy tính	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
4	Phan Thị Thanh Tâm	1987	Nữ	TS		Quản trị kinh doanh	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
5	Nguyễn Thị Kim Huyền	1985	Nữ	TS		Kế toán	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
6	Bùi Thị Phương Hồng	1986	Nữ	TS		Kinh tế	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
7	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	1982	Nữ	TS		Kinh tế	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
8	Trần Hoàng Việt Vân	1988	Nữ	TS		Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
9	Đặng Huy Bình	1987	Nam	ThS		Kinh tế	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
10	Nguyễn Thị Hồng	1988	Nữ	ThS		Kế toán	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
11	Phạm Việt Hương	1992	Nữ	ThS		Quản lý kinh tế	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
12	Phạm Thị Minh Khuyên	1986	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
13	Dương Hương Lam	1984	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
14	Đào Thị Tuyết Nhung	1983	Nữ	ThS		Kinh tế	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
15	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1984	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
16	Ma Thị Thu Thủy	1986	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
17	Bạch Thị Thu Trang	1985	Nữ	ThS		Kinh tế	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
18	Đặng Ngọc Huyền Trang	1986	Nữ	ThS		Quản trị kinh doanh	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
19	Bùi Thị Xiêm	1983	Nữ	ThS		Kinh doanh thương mại	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
20	Nguyễn Hà Anh	1994	Nữ	ThS		Kinh tế	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
21	Nguyễn Lan Anh	2002	Nữ	ĐH		Kinh tế đầu tư tài chính	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
22	Nguyễn Lan Nhi	2003	Nữ	ĐH		Phân tích tài chính CLC	Kinh tế công nghiệp	Kinh tế công nghiệp
23	Nguyễn Đức Phương	2002	Nam	ĐH		Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
24	Phạm Thị Kiều Trang	2002	Nữ	ĐH		Kinh tế công nghiệp	Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp
VII Khoa Ôtô và Năng lượng								
1	Lê Văn Quỳnh	1979	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
2	Nguyễn Khắc Tuấn	1977	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực
3	Lê Xuân Long	1982	Nam	TS		Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
4	Nguyễn Minh Châu	1985	Nam	TS		Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực
5	Nguyễn Thị Hoa	1980	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
6	Nguyễn Khắc Minh	1987	Nam	TS		Kỹ thuật ô tô	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực
7	Nguyễn Thị Thúy Hằng	1979	Nữ	TS		Hoá học	Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật môi trường
8	Trần Bảo Ngọc	1993	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
9	Hoàng Anh Tấn	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
10	Đoàn Thanh Bình	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
11	Nguyễn Thành Công	1987	Nam	ThS		Kỹ thuật môi trường	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
12	Bùi Văn Cường	1992	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
13	Lê Quang Duy	1987	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực
14	Vũ Văn Hải	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật nhiệt	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
15	Vũ Thị Hiền	1989	Nữ	ThS		Kỹ thuật xây dựng	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
16	Nguyễn Thị Thanh Hoa	1981	Nữ	ThS		Hoá học	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ chế tạo máy
17	Nguyễn Thị Hoàn	1985	Nữ	ThS		Hoá học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
18	Cánh Chí Huân	1980	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
19	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	1997	Nữ	ThS		Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
20	Lưu Kiều Oanh	1988	Nữ	ThS		Hoá học	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
21	Nguyễn Thị Thu Phương	1992	Nữ	ThS		Kỹ thuật môi trường	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
22	Đỗ Văn Quân	1977	Nam	ThS		Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
23	Trương Quốc Bảo	1981	Nam	ThS		Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
24	Nguyễn Thị Kim Thoa	1984	Nữ	ThS		Cơ học vật rắn	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
25	Nguyễn Thanh Thủy	1974	Nữ	ThS		Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
26	Đàm Hữu Vũ	1980	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
27	Đỗ Quang Linh	1993	Nam	ĐH		Kỹ thuật Ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
28	Nguyễn Trọng Hiếu	2001	Nam	ĐH		Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
29	Lê Thị Hồng Nhung	2003	Nữ	ĐH		Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
30	Ma Thị Huyền Trang	2002	Nữ	ĐH		Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
1	Lê Văn Quỳnh	1979	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí động lực	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
VIII	Khoa Quốc tế							
1	Nguyễn Thị Thanh Nga	1982	Nữ	TS	PGS	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)
2	Vũ Quốc Việt	1984	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật vật liệu
3	Nguyễn Tuấn Minh	1978	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)
4	Nguyễn Đình Ngọc	1984	Nam	TS	PGS	Kỹ thuật vật liệu	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)
5	Phan Thị Thu Hà	1984	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)
6	Phùng Thị Thu Hà	1975	Nữ	TS		Sư phạm Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh
7	Nguyễn Thị Ánh Hồng	1977	Nữ	TS		Sư phạm Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh
8	Nguyễn Tiến Hưng	1968	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)
9	Nguyễn Văn Lanh	1988	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)
10	Hoàng Hương Ly	1982	Nữ	TS		Sư phạm Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh
11	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1990	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)
12	Trần Quế Sơn	1986	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)
13	Phan Thị Phương Thảo	1989	Nữ	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)
14	Trần Thái Trung	1987	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)
15	Đặng Anh Tuấn	1988	Nam	TS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí động lực	Kỹ thuật cơ khí động lực
16	Hoàng Thị Thắm	1970	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh
17	Bùi Hoàng Dũng	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật robot	Kỹ thuật robot

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
18	Trần Xuân Dũng	1990	Nam	ThS		Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
19	Trần Mạnh Hoàng	1986	Nam	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
20	Ngô Thị Thanh Huệ	1983	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
21	Nguyễn Thu Hương	1982	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
22	Vũ Ngọc Huy	1982	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)	Kỹ thuật điện (CT tiên tiến)
23	Hà Thùy Linh	1999	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
24	Nguyễn Thị Thu Linh	1980	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
25	Phạm Ái Linh	1980	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
26	Nguyễn Hương Lý	1982	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
27	Nguyễn Đức Mùi	1990	Nam	ThS		Kỹ thuật điện tử - viễn thông	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
28	Nguyễn Thị Nguyên	1988	Nữ	ThS		Ngôn ngữ Tiếng Trung	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh
29	Phan Thành Đạt	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
30	Dương Thị Thảo	1984	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
31	Nguyễn Thị Phương Thảo	1981	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
32	Vì Thị Phương Thảo	1980	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật máy tính	Kỹ thuật máy tính
33	Hoàng Thị Thêm	1985	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
34	Nguyễn Ngọc Thiệu	1998	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)	Kỹ thuật cơ khí (CT tiên tiến)
35	Hoàng Thị Thu	1982	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
36	Đinh Thị Hồng Thương	1989	Nữ	ThS		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
37	Nguyễn Thị Kim Thương	1984	Nữ	ThS		Ngôn ngữ Anh	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
38	Nguyễn Ngọc Ánh	2003	Nam	ĐH		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
39	Nguyễn Hoàng Dương	2000	Nam	ĐH		Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
40	Trần Thị Duyên	2000	Nữ	ĐH		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
41	Nguyễn Tiến Khánh	2004	Nam	ĐH		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
42	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	1999	Nữ	ĐH		Sư phạm Tiếng Anh	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
43	Nguyễn Đăng Việt	2001	Nam	ĐH		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ khí
IX	Trung tâm thực nghiệm							
1	Đinh Văn Nghiệp	1981	Nam	TS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
2	Trần Thanh Hoàng	1974	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật ô tô	Công nghệ kỹ thuật ô tô
3	Nguyễn Duy Trường	1984	Nam	ThS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
4	Nguyễn Đỗ Hà	1977	Nam	ThS		Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
5	Trương Hoàng Anh	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
6	Lê Thị Thái Biên	1980	Nữ	ThS		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
7	Trần Quyết Chiến	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
8	Đỗ Mạnh Cường	1982	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
9	Ngô Minh Đức	1990	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
10	Tô Thị Dung	1984	Nữ	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
11	Vũ Thị Kim Hạnh	1981	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
12	Vương Thị Hiền	1986	Nữ	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
13	Dương Thị Mai Hương	1980	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
14	Dương Mạnh Linh	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
15	Nguyễn Bảo Ngọc	1975	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
16	Đinh Quang Ninh	1974	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Trình độ	Chức danh (GS, PGS)	Chuyên môn	Chuyên ngành giảng dạy	Hướng nghiên cứu chính
17	Trương Tú Phong	1966	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
18	Trần Phương Thảo	1982	Nữ	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
19	Dương Văn Thiết	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
20	Lê Thu Thủy	1980	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH	Công nghệ kỹ thuật ĐK và TĐH
21	Tạ Minh Tiến	1979	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
22	Nguyễn Thành Trung	1976	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
23	Nguyễn Trọng Tuấn	1986	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
24	Dương Quang Tùng	1978	Nam	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điều khiển và TĐH
25	Nguyễn Thái Vĩnh	1976	Nam	ThS		Công nghệ chế tạo máy	Kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ thuật cơ điện tử
26	Dương Thị Yến	1989	Nữ	ThS		Kỹ thuật điều khiển và TĐH	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật điện
27	Dương Đình Thủy	1969	Nam	ĐH		Kỹ thuật điện	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

C. Tỷ lệ người học (đã quy đổi)/giảng viên toàn thời gian: 31,7/1

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2026

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Quốc Tuấn